TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 03/2017/DS-ST
Ngày: 20-7-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chung.

2. Bà Vũ Thị Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Không.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà X, đường H, tiểu khu x, thị trấn H, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số nhà X, đường H, tiểu khu X thị trấn H, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa. (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/4/2017).

Có mặt

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn x, xã HL, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2017 của ông Đỗ Văn N và trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị C là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ông Đỗ Văn N làm nghề kinh doanh buôn bán, ông có bán mặt hàng thức ăn chăn nuôi cho chị Nguyễn Thị H ở Thôn x xã HL huyện Hà Trung, theo phương thức mua hàng chuyến sau thanh toán chuyến trước, trường hợp không mua hàng, không chăn nuôi nữa phải thanh toán hết số tiền còn chưa thanh toán, mỗi lần giao hàng, mua hàng đều ghi và ký nhận cụ thể trong sổ bán hàng của gia đình ông N. Đến ngày 05/4/2014 chị Nguyễn Thị H còn nợ 143.670.000đ, số tiền này chị H đã ký nhận cụ thể, trong nhiều năm ông N đòi nợ nhưng chị H không trả. Nay nguyên đơn yêu cầu chị H phải trả số tiền gốc là 143.670.000đ(Một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn), tiền lãi phát sinh từ ngày 05/4/2014 đến ngày 25/3/2017 là 35 tháng 20 ngày là: 143.670.000đ x 1%/tháng x 35 tháng 20 ngày = 51.242.000đ, Tổng cộng cả gốc và lãi là 194.912.000đ*(Một trăm chín mươi tư triệu chín trăm mười hai nghìn đồng)* và tiền lãi phát sinh tiếp cho đến khi tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị mua thức ăn chăn nuôi gia súc của ông N, tính đến ngày 05/4/2014 chị còn nợ 143.670.000đ tiền mua thức ăn chăn nuôi. Nay ông N yêu cầu chị trả nợ chị đồng ý trả tiền gốc là 143.670.000đ(một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng chị chưa có tiền trả nên đề nghị được trả dần cho ông N bắt đầu từ năm 2018 cho đến khi hết nợ, còn đối với yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 05/4/2014 đến ngày 25/3/2017 là 35 tháng 20 ngày là: 143.670.000đ x 1%/tháng x 35 tháng 20 ngày = 51.242.000đ chị H không đồng ý vì ông N và chị không có thỏa thuận về lãi xuất chậm trả và ông N đã được hưởng tiền lãi trên giá thành sản phẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H trả số tiền gốc là 143.670.000đ*(Một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*, không yêu cầu trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2]. Về số tiền nợ: Xét yêu cầu của ông N yêu chị Nguyễn Thị H phải trả 143.670.000đ*(Một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)* tiền gốc, ông Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H đều công nhận có việc mua bán thức ăn

chăn nuôi giữa hai bên, hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản mà chỉ tích kê số hàng mua, giá hàng mua và số tiền còn nợ lại. Ngày 05/4/2014 chị H ký nhận còn nợ 143.670.000đ chưa trả, chị H hoàn toàn thừa nhận và chấp nhận trả số tiền này, nhưng do khó khăn về kinh tế nên chưa trả được cho ông N, nên yêu cầu của ông N được chấp nhận.

[3]. Về yêu cầu trả khoản tiền lãi: Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu trả lãi, không yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải trả lãi là tự nguyện, nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của ông N được chấp nhận nên chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST trên số tiền phải trả cho ông N. Ông N được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Điều 9; Điều 18; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được thay đổi tại phiên tòa. Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho ông Đỗ Văn N 143.670.000đ*(Một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông N có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 7.183.500*(Bảy triệu một trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng).* Ông Đỗ Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.872.800*(Bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2014/0002288 ngày 10/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

Tr□ờng hợp bản án đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Hà Trung
- THADS huyện Hà Trung
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt